

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG TIỂU HỌC
NGUYỄN THI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học
năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	11	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	11	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
III	Số điểm trường lẻ		-
IV	Tổng diện tích đất (m²)		553
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)		362
VI	Tổng diện tích các phòng	15	600
1	Diện tích phòng học (m ²)	12	480
2	Diện tích thư viện (m ²)	1	40
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)		
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	1	40
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	1	40
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)		
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)		
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo		11

III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình.	- Thực hiện theo Thông tư 55/ 2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh. - Thông tin về Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học. - Thông tin về Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học. - Phối hợp thông qua Ban đại diện Cha mẹ học sinh; qua sổ liên lạc; qua SMAS, gọi điện thoại; gặp trực tiếp. - Họp Cha mẹ học sinh 03 kỳ/năm học.
	Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Chấp hành tốt các nội quy học sinh. - Thái độ học tập tích cực, chủ động. - Thực hiện tốt theo 5 điều Bác Hồ dạy. - Biết cách tự học; tự giác và có kỷ luật. - Năng động, sáng tạo; biết hợp tác và chia sẻ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dưới cờ theo từng chủ điểm, hoạt động ngoại khoá theo yêu cầu thực tế, phù hợp cho từng lứa tuổi học sinh. - Sinh hoạt Đội, Sao Nhi đồng. - Tổ chức các Lễ phát động: tháng An toàn giao thông, theo chủ đề năm học... - Tổ chức hội giao lưu: Viết đúng viết đẹp, hoạt động Open house, Em vui học cùng cha mẹ học sinh,... - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm.
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- 100% học sinh hoàn thành rèn luyện năng lực, phẩm chất. - Lễ phép, tích cực, năng động. - Được giáo dục về kỹ năng sống. - Có ý thức bảo vệ môi trường. - Giữ vững hiệu suất đào tạo, hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 98 %. - Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc Tiểu học: 100%. - Đảm bảo vệ sinh ATTP cho học sinh.

XIII	Khu nội trú	0	0	0
-------------	--------------------	---	---	---

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		4		0,1 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Quận 3, ngày 31 tháng 5 năm 2022

KT.Thủ trưởng đơn vị

Phó Hiệu Trưởng



Nguyễn Thị Thuỳ Dương